

**Ngày báo cáo:** 12/08/2024  
**Ngành:** DỆT MAY  
**CVPTCC:** Trần Thùy Trang, BFP ACA  
**Email:** [trangtt2@ssi.com.vn](mailto:trangtt2@ssi.com.vn)  
**Tel:** +84-24 3936 6321 ext. 8705

**Khuyến nghị:** **TRUNG LẬP**  
**Giá mục tiêu 1Y:** **26.300 Đồng**  
**Giá CP ngày 12/08/2024:** 24.750 Đồng  
**% Tăng giá:** **+6,3%**

**Giá trị vốn hoá (triệu USD):** 95  
**Giá trị vốn hoá (tỷ đồng):** 2.392  
**Số cổ phiếu lưu hành (triệu):** 97  
**KLGD trung bình 3 tháng (cp):** 270.727  
**Giá cao/thấp nhất 52T (VNĐ):** 35,1/23,7  
**GTGD trung bình 3 tháng (tỷ đồng):** 8,2  
**Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%):** 17,1  
**Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):** 0

#### Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

#### Thông tin cơ bản về công ty

STK được thành lập vào năm 2000 và sản xuất sợi DTY từ nguyên liệu sợi POY. Công ty xuất khẩu phần lớn sản phẩm sang Châu Âu (chủ yếu là Thổ Nhĩ Kỳ) và các quốc gia Châu Á khác. Công ty cũng bán cho các công ty FDI tại Việt Nam. Khách hàng là các công ty dệt may có thương hiệu chính như Nike, Adidas, Uniqlo, Decathlon, Puma, Columbia, Guess... STK có hai nhà máy, một nhà máy tại KCN Bắc Củ Chi, TP.HCM, và một nhà máy tại Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với tổng công suất thiết kế là 44.500 tấn trong năm 2015. Công ty đang mở rộng công suất ước tính đạt 52.000 tấn trong năm 2016 và 60.000 tấn trong năm 2017.

## Chặng đường phục hồi còn khá gập ghềnh

**Luận điểm đầu tư:** Trong Q2/2024, STK đã công bố kết quả khá kém khi doanh thu thuần và lỗ ròng lần lượt đạt 303 tỷ đồng (-26% svck, +14% so với quý trước) và -56 tỷ đồng (Q2/2023 ghi nhận 38 tỷ đồng lợi nhuận ròng). Nguyên nhân chủ yếu là do: (i) sản lượng tiêu thụ thấp do nhu cầu yếu; (ii) hoạt động của các dây chuyền kiểm tra sản phẩm và đóng gói tự động bị lỗi; và (iii) lỗ tỷ giá chưa thực hiện là 42 tỷ đồng liên quan đến khoản vay bằng USD để tài trợ cho nhà máy Unitex. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, công ty ghi nhận doanh thu thuần và lỗ ròng lần lượt là 569 tỷ đồng (-18% svck) và -55 tỷ đồng (Q1/2023 ghi nhận 39 tỷ đồng lợi nhuận ròng). Trong nửa cuối năm 2024, công ty dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu thuần là 1,3 nghìn tỷ đồng (+78% svck và +128% so với nửa đầu năm 2024), với giá định sản lượng tiêu thụ sẽ tăng 110% so với nửa đầu năm 2024 và sản lượng sợi tái chế tăng 192% so với nửa đầu năm 2024. Trong năm 2024, chúng tôi ước tính STK sẽ ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt là 1,6 nghìn tỷ đồng (+11% svck) và 42 tỷ đồng (-52% svck), thấp hơn 14% và 70% so với dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận ròng trước đó của chúng tôi, sau khi ghi nhận kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2024 thấp hơn kỳ vọng. Đối với năm 2025, chúng tôi dự kiến doanh thu thuần và lợi nhuận ròng sẽ đạt lần lượt 2,1 nghìn tỷ đồng (+36% svck) và 145 tỷ đồng (+243% svck). Chúng tôi kỳ vọng STK sẽ bắt kịp đà phục hồi sản lượng tiêu thụ của ngành trong năm 2025. Chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 1 năm đối với cổ phiếu STK là **26.300 đồng/cổ phiếu** (tiềm năng tăng giá là 6%). Do đó, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu STK.

Tỷ đồng	2020	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần	1.766	2.042	2.115	1.425	1.576	2.145
NPATMI	144	278	242	88	42	145
Tăng trưởng NPATMI (% YoY)	-33%	93%	-13%	-64%	-52%	243%
EPS (VND)	2.091	4.084	3.341	933	437	1.498
ROE (%)	13,3%	23,8%	17,3%	5,5%	2,6%	8,3%
Tỷ suất cổ tức (%)	7,2%	2,7%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Ng/VCSH (%)	0,25	0,26	0,2	0,63	0,94	0,76
P/E (x)	10	13,86	8,23	22,05	56,6	16,5
P/B (x)	1,32	3,07	1,46	1,19	1,4	1,3
EV/EBITDA (x)	10,54	8,25	8,61	16,55	14,9	8,9

Nguồn: STK, SSI Research

## KQKD Q2/2024

Tỷ đồng	2024	2023	YoY	1Q24	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							2024	2023	1Q24	2023
Doanh thu thuần	303	407	-25,6%	266	14%	25%				
Lợi nhuận gộp	10	60	-83,8%	32	-70%		3,2%	14,8%	12,2%	13,5%
Lợi nhuận hoạt động	-56	36	-255,0%	3	-2129%		-18,4%	8,9%	1,0%	6,2%
EBIT	-52	41	-227,3%	6	-953%		-17,0%	10,0%	2,3%	7,6%
EBITDA	-29	63	-145,0%	29	-198%		-9,4%	15,6%	10,9%	14,0%
Lợi nhuận trước thuế	-55	36	-253,5%	1	-4926%		-18,2%	8,8%	0,4%	6,4%
Lợi nhuận ròng	-56	38	-248,1%	1	-7907%		-18,3%	9,2%	0,3%	6,2%
Lợi nhuận ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ	-56	38	-248,1%	1	-7907%		-18,3%	9,2%	0,3%	6,2%

Nguồn: STK, SSI Research

**Trong Q2/2024, sợi nguyên sinh và sợi tái chế lần lượt đóng góp 52% và 48% tổng doanh thu (trong khi Q2/2023 đóng góp lần lượt 43% và 57%).** Tổng sản lượng tiêu thụ giảm 25% svck, trong khi sản lượng tiêu thụ sợi nguyên sinh và sợi tái chế lần lượt giảm 11% và 41% svck. So với Q1/2024, doanh thu tăng 12% so với quý trước, trong đó sản lượng tiêu thụ sợi nguyên sinh đi ngang còn sản lượng tiêu thụ sợi tái chế tăng 38% so với quý trước. Chúng tôi lưu ý rằng Q1/2024 là quý có mức nền cơ sở thấp của sợi tái chế, vì công ty chỉ bán hàng tồn kho. Nếu không tính đến sự cố trong hoạt động của dây chuyền kiểm tra sản phẩm và đóng gói tự động dẫn đến khoảng 1.000 tấn đơn hàng (khoảng 20% tổng sản lượng tiêu thụ trong Q2/2024 theo ước tính của chúng tôi) không được giao, nhu cầu từ khách hàng vẫn tương đối yếu. Chúng tôi nhận thấy nhu cầu phục hồi chậm hơn từ STK so với các doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc trong nước về mặt sản lượng tiêu thụ. Chúng tôi cho rằng điều này một phần là do sợi nguyên sinh của STK thuộc phân khúc trung bình cao cấp, trong bối cảnh người tiêu dùng vẫn thắt chặt chi tiêu. Khách hàng chính của STK là các công ty FDI có trụ sở tại Việt Nam (70%) và các nhà máy dệt có trụ sở tại Thái Lan, Hàn Quốc và Nhật Bản (17%) có khách hàng là các thương hiệu đồ thể thao hàng đầu như Nike, Adidas và Lululemon.

**Biên lợi nhuận gộp đạt 3,2%, đây là mức thấp nhất** từng được ghi nhận do: (i) chênh lệch giá thấp hơn khi giá chip PET tăng (+4% svck) nhiều hơn giá bán bình quân; (iii) tỷ trọng đóng góp của sợi tái chế ít hơn trong cơ cấu doanh thu; và (iv) 17 tỷ đồng chi phí khấu hao nhà máy đã đóng cửa (nhà máy Cù Chi chiếm 30% công suất hiện tại của STK). Trong Q2/2024, giá bán bình quân sợi nguyên sinh vẫn giữ ổn định trong khi giá bán bình quân sợi tái chế tăng 8% svck. Trong khi đó, giá chip PET bình quân tăng 4% svck đối với sợi nguyên sinh và 9% svck đối với sợi tái chế, khiến chênh lệch giá tổng thể giảm 6% svck.

Công ty cũng phải ghi nhận chi phí tài chính lớn là 58 tỷ đồng so với chỉ 1 tỷ đồng vào Q2/2023, bao gồm khoản lỗ tỷ giá thực tế là -12 tỷ đồng liên quan đến việc mua nguyên liệu đầu vào và khoản lỗ tỷ giá chưa thực hiện là -42 tỷ đồng liên quan đến khoản nợ bằng USD để tài trợ cho nhà máy Unitex (969 tỷ đồng). Tỷ giá USD/VND mất giá -2,7% trong Q2/2024. Biên SG&A giữ nguyên ở mức 5,1% svck.

## Triển vọng

Trong nửa cuối năm 2024, công ty dự kiến sẽ ghi nhận 1,3 nghìn tỷ đồng doanh thu thuần (+78% svck và +128% so với nửa đầu năm 2024), với giá định sản lượng tiêu thụ sẽ tăng 110% so với nửa đầu năm 2024 và sản lượng tiêu thụ sợi tái chế tăng 192% trong nửa cuối năm 2024. STK có kế hoạch vận hành toàn bộ nhà máy tại Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vào tháng 9 và nhà máy Unitex dự kiến sẽ bắt đầu đi vào hoạt động vào Q4/2024. Ngoài ra, STK cũng có kế hoạch mở lại nhà máy tại Củ Chi trong năm nay, trong khi dây chuyền đóng gói tự động vẫn chưa được sửa chữa tính đến thời điểm hiện tại. Chúng tôi cho rằng nhà máy Unitex sẽ giúp STK sản xuất nhiều dòng sản phẩm có giá trị gia tăng hơn, từ đó sẽ cải thiện biên lợi nhuận gộp. Tuy nhiên, kế hoạch của công ty vẫn khá tham vọng, khi công ty có kế hoạch sử dụng 15% công suất của Unitex trong Q4/2024.

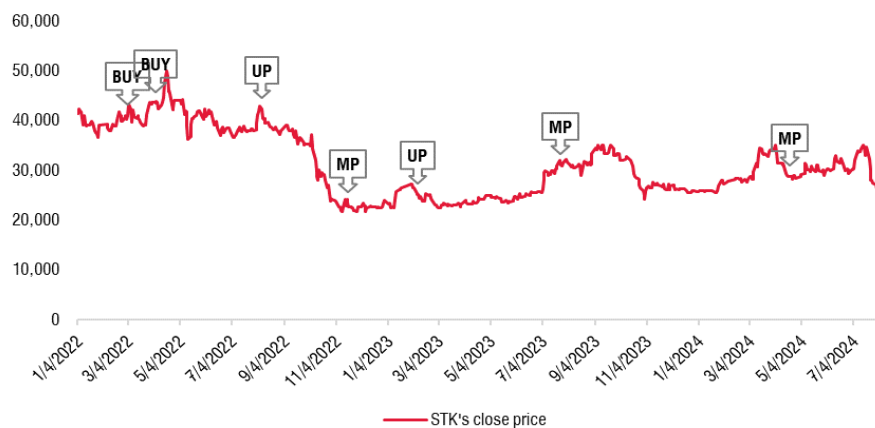
## Định giá và luận điểm đầu tư

Trong năm 2024, chúng tôi ước tính STK sẽ ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt là 1,6 nghìn tỷ đồng (+11% svck) và 42 tỷ đồng (-52% svck), thấp hơn 14% và 70% so với dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận ròng trước đó của chúng tôi, sau khi ghi nhận kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2024 thấp hơn kỳ vọng. Theo đó, doanh thu thuần và lợi nhuận ròng nửa cuối năm 2024 ước đạt lần lượt là 1 nghìn tỷ đồng (+38% svck) và 97 tỷ đồng (+101% svck), thấp hơn nhiều so với kế hoạch của công ty, đặc biệt là khi STK vẫn cần ghi nhận chi phí khấu hao nhà máy Unitex trong Q4/2024 (chúng tôi ước tính 32 tỷ đồng). Các dây chuyền tự động chưa được khắc phục không chỉ ảnh hưởng đến sản lượng đơn hàng mà còn phải chịu chi phí cao hơn vì phải thay thế bằng lao động thủ công. Chúng tôi ước tính biên lợi nhuận gộp sẽ đạt 13,3% trong năm 2024. Đối với năm 2025, chúng tôi ước tính doanh thu thuần và lợi nhuận ròng sẽ đạt lần lượt 2,1 nghìn tỷ đồng (+36% svck) và 145 tỷ đồng (+243% svck). Chúng tôi kỳ vọng STK sẽ bắt kịp đà phục hồi sản lượng tiêu thụ của ngành trong năm 2025. Biên lợi nhuận gộp dự kiến đạt 14,8% với khoản chi phí khấu hao nhà máy Unitex là 127 tỷ đồng được ghi nhận trong khoản mục chi phí giá vốn hàng bán.

Tại mức giá 24.750 đồng/cổ phiếu, cổ phiếu STK đang giao dịch ở mức P/E năm 2024 và 2025 lần lượt là 56,6x và 16,5x, cao hơn nhiều so với mức P/E trung bình là 16x và P/E trung bình của ngành là 12x. Chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 1 năm đối với cổ phiếu STK là **26.300 đồng/cổ phiếu** (tiềm năng tăng giá là 6%). Do đó, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu STK.

**Rủi ro:** (i) nhu cầu phục hồi chậm hơn dự kiến; (ii) chi phí nguyên liệu đầu vào cao hơn dự kiến; và (iii) tỷ giá USD/VND mất giá cao hơn dự kiến.

## Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research. Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

## PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	235	109	185	122
+ Đầu tư ngắn hạn	180	54	0	0
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	226	450	292	262
+ Hàng tồn kho	466	615	542	541
+ Tài sản ngắn hạn khác	93	167	132	180
<b>Tổng tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.200</b>	<b>1.396</b>	<b>1.151</b>	<b>1.106</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
+ GTCL Tài sản cố định	731	642	1.435	1.488
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	41	783	783	783
+ Đầu tư dài hạn	14	14	14	14
+ Tài sản dài hạn khác	140	139	110	147
<b>Tổng tài sản dài hạn</b>	<b>925</b>	<b>1.578</b>	<b>2.342</b>	<b>2.431</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.125</b>	<b>2.974</b>	<b>3.493</b>	<b>3.537</b>
+ Nợ ngắn hạn	584	936	933	899
<i>Trong đó: vay ngắn hạn</i>	<i>308</i>	<i>610</i>	<i>684</i>	<i>566</i>
+ Nợ dài hạn	0	409	889	823
<i>Trong đó: vay dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>409</i>	<i>889</i>	<i>822</i>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>584</b>	<b>1.345</b>	<b>1.822</b>	<b>1.722</b>
+ Vốn góp	844	966	966	966
+ Thặng dư vốn cổ phần	41	41	41	41
+ Lợi nhuận chưa phân phối	698	663	705	850
+ Quý khác	-41	-41	-41	-41
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.541</b>	<b>1.629</b>	<b>1.671</b>	<b>1.816</b>
<b>Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>	<b>2.125</b>	<b>2.974</b>	<b>3.493</b>	<b>3.537</b>
<b>Lưu chuyển tiền tệ</b>				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	212	-14	422	321
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-352	-813	-900	-200
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	10	701	554	-184
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>-130</b>	<b>-126</b>	<b>76</b>	<b>-63</b>
Tiền đầu kỳ	366	235	109	185
<b>Tiền cuối kỳ</b>	<b>235</b>	<b>109</b>	<b>185</b>	<b>122</b>
<b>Các hệ số khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán hiện hành	2,06	1,49	1,23	1,23
Hệ số thanh toán nhanh	1,1	0,66	0,51	0,43
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,71	0,17	0,2	0,14
Nợ ròng / EBITDA	0,04	2,45	5,29	3,65
Khả năng thanh toán lãi vay	30,52	6,25	1,75	3,9
Ngày phải thu	12	20,6	16,6	8,1
Ngày phải trả	53,6	67,7	59,1	47,9
Ngày tồn kho	98,3	160	154,4	108,2
<b>Cơ cấu vốn</b>				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,73	0,55	0,48	0,51
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,27	0,45	0,52	0,49
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,38	0,83	1,09	0,95
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,63	0,94	0,76
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,37	0,41	0,31

Nguồn: STK, SSI ước tính

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
<b>Báo cáo kết quả kinh doanh</b>				
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2.115</b>	<b>1.425</b>	<b>1.576</b>	<b>2.145</b>
Giá vốn hàng bán	-1.741	-1.233	-1.367	-1.827
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>373</b>	<b>192</b>	<b>209</b>	<b>318</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	29	31	24	31
Chi phí tài chính	-48	-54	-104	-74
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-19	-20	-20	-28
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-64	-60	-63	-86
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>271</b>	<b>89</b>	<b>46</b>	<b>161</b>
Thu nhập khác	-1	2	1	0
Lợi nhuận trước thuế	269	91	47	161
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>242</b>	<b>88</b>	<b>42</b>	<b>145</b>
<b>Lợi nhuận chia cho cổ đông</b>	<b>242</b>	<b>88</b>	<b>42</b>	<b>145</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
<b>Chỉ số tài chính</b>				
EPS cơ bản (VND)	3.341	933	437	1.498
Giá trị sổ sách (VND)	18.835	17.311	17.293	18.791
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	0	0	0	0
EBIT	279	108	110	217
EBITDA	385	200	217	364
<b>Tăng trưởng</b>				
Doanh thu	3,5%	-32,6%	10,6%	36,1%
EBITDA	-4,2%	-48,0%	8,5%	67,5%
EBIT	-4,3%	-61,1%	1,4%	97,2%
Lợi nhuận ròng	-13,0%	-63,8%	-51,9%	242,9%
Vốn chủ sở hữu	22,4%	5,7%	2,6%	8,7%
Vốn điều lệ	19,3%	14,5%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	7,8%	39,9%	17,4%	1,3%
<b>Định giá</b>				
PE	8,2	20,9	56,6	16,5
PB	1,5	1,1	1,4	1,3
Giá/Doanh thu	1,1	1,3	1,5	1,1
Tỷ suất cổ tức	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
EV/EBITDA	8,3	16	14,9	8,9
EV/Doanh thu	1,5	2,2	2,1	1,5
<b>Các hệ số khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17,7%	13,5%	13,3%	14,8%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	12,4%	6,7%	6,4%	9,7%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	11,5%	6,2%	2,7%	6,7%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	0,9%	1,4%	1,3%	1,3%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	3,0%	4,2%	4,0%	4,0%
ROE	17,3%	5,5%	2,6%	8,3%
ROA	11,8%	3,4%	1,3%	4,1%
ROIC	14,6%	4,6%	3,4%	6,0%

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## KHUYẾN NGHỊ

**Mua:** Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Khả quan:** Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Trung lập:** Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Kém khả quan:** Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Bán:** Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

#### Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

### Ví mô

#### Phạm Lưu Hưng

Kinh tế trưởng

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

#### Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Ví mô

trinhhtt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

### Phân tích Ngành Dệt may

#### Trần Thùy Trang, BFP ACA

Chuyên viên Phân tích cao cấp

trangtt2@ssi.com.vn

SĐT: +84 – 24 3936 6321 ext. 8705

### Dữ liệu

#### Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702

### Chiến lược thị trường

#### Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

baongq1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3059

#### Hồ Hữu Tuấn Hiền, CFA

Chuyên gia Chiến lược đầu tư

hieuhht1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8704